

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHAN BỘI CHÂU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN BỘI CHÂU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trịnh Hữu Đức	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Hải Thanh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Đỗ Uyên Danh	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
4	Phạm Hùng Tương	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Dương Thị Mỹ Ngọc	Bí thư đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Trần Lâm	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	
7	Lưu Diệu Hằng	Tổ trưởng chuyên môn tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
8	Hoàng Quốc Huy	Tổ trưởng chuyên môn tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
9	Trịnh Định Kim Khánh	Tổ trưởng chuyên môn tổ KHTN	Ủy viên Hội đồng	
10	Lê Anh Xuân	Tổ trưởng chuyên môn tổ Tin – Công nghệ	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Đảm	Tổ trưởng chuyên môn LS&ĐL	Ủy viên Hội đồng	
12	Phạm Tuyết Trinh	Tổ trưởng chuyên môn tổ Nghệ thuật	Ủy viên Hội đồng	
13	Ngô Thị Hồng Nhung	Tổ trưởng chuyên môn tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	1
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Lớp học	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	39

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	47
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	49
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	55
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	56
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	62
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục	62
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	66
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	68
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	69
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	71

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	79
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	80
Phần IV. PHỤ LỤC	1-15

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X		-
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X		-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X		
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X		
Tiêu chí 5.2		X		
Tiêu chí 5.3		-	X	-
Tiêu chí 5.4		-	X	-

Tiêu chí 5.5		-	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I.
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu

Tên trước đây: không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 12

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Trịnh Hữu Đức
Huyện/quận/thị xã /thành phố	12	Điện thoại	02837155810
Xã/phường/thị trấn	Đông Hưng Thuận	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	thcsphanboichau q12.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1996	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	15	18	14	14	20
Khối lớp 7	16	15	18	12	14
Khối lớp 8	15	14	15	17	11
Khối lớp 9	16	15	14	15	15
Cộng	62	62	61	58	60

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 01 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	110	90	04	00	102	08	
Nhân viên	16	12	00	00	16	00	
Cộng	128	103	04	00	118	10	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	116	111	106	106	109
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,87	1,79	1,74	1,83	1,82
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,048	0,045	0,045	0,044	0,041
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	16	16	27	27	13
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	2437	2479	2354	2383	2637	
	- Nữ	1210	1237	1160	1177	1298	
	- Dân tộc thiểu số	36	30	26	33	39	
	- Khối lớp 6	638	727	515	637	902	
	- Khối lớp 7	599	622	694	488	613	
	- Khối lớp 8	569	574	599	688	464	
	- Khối lớp 9	631	556	546	570	658	
2	Tổng số tuyển mới	613	700	487	604	874	
3	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	283	
4	Bán trú	00	00	00	00	283	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	39,31	39,98	38,59	41,09	43,95	
	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	2347 96,31%	2384 96,17%	2274 96,60%	2294 96,27%	2549 96,66%	

7	- Nữ	1170 96,69%	1192 96,36%	1120 96,55%	1137 96,60%	1249 96,22%	
	- Dân tộc thiểu số	36	30	26	33	39	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	23/10	22/10	10/3	19/0	11/1	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	06	15	21	30	93	
	- Nữ	04	10	16	21	63	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	06	25	22	14	57	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục

Theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022 (Khối 7,8,9)	Năm học 2022-2023 (Khối 8, 9)	Năm học 2023 - 2024 (Khối 9)	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	38,07	37,73	36,19	30,31	34,55	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	34,91	31,84	36,52	35,13	37,42	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,11	4,0	02,76	2,86	0,0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	94,77	93,48	97,85	96,90	99,20	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	4,48	6,06	1,93	3,02	0,80	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,75	0,46	0.22	0.08	0,0	

Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Số liệu	Năm học 2021 - 2022 (Khối 6)	Năm học 2022 – 2023 (Khối 6, 7)	Năm học 2023 - 2024 (Khối 6, 7, 8)	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh đánh giá mức Tốt	32,60%	29,19%	33,07%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá mức Khá	38,43%	34,90%	32,27%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá mức Đạt	22,74%	29,28%	25,98%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá mức Chưa đạt	06,24%	06,62%	03,67%	
Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện Tốt	98,99%	95,10%	95,03%	
Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện Khá	01,01%	04,90%	04,97%	
Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện mức Đạt	04,93%	00,01%	01,27%	
Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện mức Chưa đạt	00%	00%	00,58%	

5. Các số liệu khác (nếu có): không có

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu Quận 12 được thành lập năm 1996 theo Quyết định số 27/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ngày 27 tháng 3 năm 1996. Trường tọa lạc tại địa chỉ: Số 14, đường ĐHT 30, khu phố 8, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12. Tổng diện tích của trường là 8263 m², bao gồm 42 phòng học, các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, trường còn có 06 phòng chức năng, có 120 máy tính nối mạng Internet, sân chơi, nhà xe. Do làm tốt công tác xã hội hóa, nên thời điểm hiện nay nhà trường đã trang bị 09 máy chiếu phục vụ giảng dạy, 40 ti vi thông minh trang bị tại các phòng học.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 12, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Đông Hưng Thuận. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Trong quá trình hình thành và phát triển, với những việc làm năng động, sáng tạo và đầy trách nhiệm, ngay từ năm học đầu tiên cho đến nay, nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức, nhà trường thường xuyên

triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trình độ đào tạo nhằm tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, đảm bảo các tiêu chí của trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, nhà trường phổ thông cần xác định cụ thể những tiêu chí về chất lượng giáo dục cần đạt. Thực hiện theo công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng nhà trường tiên tiến chất lượng trên địa bàn của Quận 12.

2. Mục đích tự đánh giá

Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động từng người, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, để thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động nhà trường theo 05 tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá vào tháng 8 năm 2023 và hoàn thành vào giữa tháng 4 năm 2024 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người. Ngoài ra, hội đồng cũng đã huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình tự đánh giá. Tuy nhiên, lực lượng nòng cốt vẫn là các thành viên của hội đồng tự đánh giá. Nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự đánh giá nên các thành viên trong hội đồng tự đánh giá đã tập trung làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định và đúng tiến độ thời gian.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Để tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu đã xây dựng được cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công

tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Trường tiếp nhận học sinh trong độ tuổi trên địa bàn, có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được biên chế thành 60 lớp (năm học 2023-2024), bình quân từ 40 học sinh một lớp. Thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện, coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, chú trọng chất lượng dạy và học, thực hiện đầy đủ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, thẩm mỹ cho học sinh. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Cấp ủy chi bộ lãnh đạo nhà trường hoạt động theo đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và được sự quan tâm, hỗ trợ của các lực lượng xã hội để làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự an toàn trong và ngoài nhà trường.

Việc phát động các phong trào thi đua, công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại từng cá nhân, các bộ phận, quản lý tài chính tài sản, quản lý việc dạy học được thực hiện thường xuyên, công khai, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng các hoạt động.

Tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các lực lượng xã hội đóng góp xây dựng phát triển nhà trường. Sử dụng hợp lý các nguồn thu nhằm bổ sung, trang bị nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, quản lý công tác hành chính, phong trào thi đua phục vụ tốt cho các hoạt động phát triển toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, nhà trường đã xây dựng “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025” với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội, thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2021-2025; phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục: “giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học. Đảm bảo có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động”. Bên cạnh đó, chiến lược bước đầu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội

của phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh tại phòng hội đồng, được niêm yết tại bảng thông báo thông tin nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường chưa thực hiện được các giải pháp giám sát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường hiệu quả.

Mức 3:

Chiến lược phát triển của nhà trường triển khai thực hiện nhưng chưa rà soát, bổ sung và điều chỉnh kịp thời đáp ứng nhu cầu thực tế của nhà trường [H1-1.1-04]. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của thành viên hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhưng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu của giáo dục trung học cơ sở, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Quận 12 và tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện được các giải pháp giám sát, rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển kịp thời. Chiến lược chưa có sự tham gia góp ý của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng phối hợp với công đoàn trường thực hiện giám sát nhằm rà soát, bổ sung chiến lược phát triển nhà trường kịp thời phù hợp

tình hình kinh tế – xã hội địa phương, đồng thời phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lấy ý kiến của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng trong các buổi họp cha mẹ học sinh toàn trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao, chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thành lập hội đồng trường theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]. Nhà trường còn thành lập hội đồng hội đồng tư vấn gồm hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]; hội đồng tuyển sinh lớp 6 [H1-1.2-03]; hội đồng xét duyệt kết quả cuối năm của học sinh [H1-1.2-04]; hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-05]; hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học; hội đồng thi đua, khen thưởng chịu trách nhiệm về công tác chấm thi đua, khen thưởng cho tập thể nhà trường, cá nhân [H1-1.1-04]. Hội đồng tư vấn được thành lập hằng năm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể từng hội đồng như sau: hội đồng tuyển sinh

lớp 6 chỉ được thành lập vào tháng 6 hằng năm để phục vụ công tác tuyển sinh lớp 6 theo kế hoạch của cấp trên [H1-1.2-03]; hội đồng xét duyệt kết quả học sinh cuối năm có nhiệm vụ thực hiện công tác xét duyệt kết quả kiểm tra ở cuối mỗi học kỳ và sau khi có kết quả kiểm tra lại ở mỗi năm học [H1-1.2-04]; hội đồng xét, công nhận sáng kiến thực hiện việc chấm các sáng kiến của cán bộ, giáo viên và nhân viên trường [H1-1.2-05]; hội đồng xét tốt nghiệp được thành lập để xét tốt nghiệp cho học sinh hoàn thành chương trình bậc trung học cơ sở hằng năm [H1-1.2-06].

c) Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động của hội đồng trường, hội đồng thi đua, khen thưởng vào cuối học kỳ I, cuối học kỳ II ở mỗi năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

Hoạt động của hội đồng trường tuy có tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tuy nhiên chất lượng dạy học ở một số bộ môn chưa đạt hiệu quả cao so với chỉ tiêu đề ra.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường được thành lập theo quy định, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá kịp thời.

3. Điểm yếu

Hoạt động của hội đồng trường tuy có tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tuy nhiên chất lượng dạy học ở một số bộ môn chưa đạt hiệu quả cao so với chỉ tiêu đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng nhà trường phát huy tính chủ động của từng thành viên trong hội đồng trường, lắng nghe tâm tư, cùng bàn bạc tháo gỡ khó khăn và tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu có cơ cấu tổ chức theo quy định: Năm học 2023-2024, tổ chức Công đoàn có 128 công đoàn viên Ban chấp hành gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 01 trưởng ban nữ công, 01 chủ nhiệm ủy ban kiểm tra công đoàn, 01 ủy viên [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 16 đoàn viên; Ban chấp hành gồm: Bí thư, 01

phó bí thư, 03 ủy viên [H1-1.3-02] và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 60 chi đội, Ban chỉ huy liên đội gồm: Liên đội trưởng, 08 ủy viên [H1-1.3-03].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường thể hiện tốt vai trò từng bộ phận trong nhà trường, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, tư vấn cho Hiệu trưởng xây dựng và nâng cao các hoạt động của nhà trường thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Sau mỗi học kỳ, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đều họp rà soát, đánh giá các hoạt động của mình theo quy định chung của đoàn thể và tổ chức [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu trực thuộc Đảng ủy phường Đông Hưng Thuận. Năm học 2023 – 2024, chi bộ nhà trường có 44 đảng viên trong đó 40 đảng viên chính thức và 04 đảng viên dự bị, cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định: Cấp ủy chi bộ gồm 05 đồng chí: Bí thư, phó bí thư và 03 chi ủy viên [H1-1.3-07]; chi bộ nhà trường hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Đảng, sinh hoạt định kỳ 1 tháng/lần [H1-1.3-08]; Trong 05 năm từ 2019 đến 2023, chi bộ Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-09]

b) Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các đoàn thể có đóng góp trong các hoạt động của nhà trường: công tác bồi dưỡng, tạo nguồn để giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ khá tốt về số lượng, chăm lo Công đoàn viên, thăm hỏi công đoàn viên bệnh, hiếu-hỷ, tham gia tốt các phong trào của ngành và Đoàn phường Đông Hưng Thuận. Liên đội tổ chức đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, các phong trào thiếu nhi cho đội viên học sinh, tích cực tham gia tốt các hoạt động của hội đồng đội các cấp [H1-1.1-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm, từ 2019 đến 2023, chi bộ Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-09].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các đoàn thể đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, do đa số đoàn viên nhà xa nên chưa đóng góp hiệu quả cho cộng đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thực hiện đúng nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Trong 05 năm từ 2019 đến 2024 hoạt động nỗ lực của tổ chức trong nhà trường đã gặt hái được rất nhiều thành tích nổi bật, góp phần khẳng định vị thế của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các đoàn thể và tổ chức chưa đóng góp hiệu quả cho cộng đồng do tình hình đoàn viên cư trú xa đơn vị công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, bí thư chi bộ chỉ đạo ban chấp hành công đoàn và chi đoàn vận động, khuyến khích huy động lực lượng đoàn viên trẻ tham gia phong trào nhiều hơn cho địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường có ba thành viên: Hiệu trưởng và hai phó Hiệu trưởng theo quyết định bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 do trường có quy mô trên 28 lớp [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 08 tổ chuyên môn: tổ Toán, tổ Ngữ văn, tổ Tiếng Anh, tổ Khoa học tự nhiên, tổ Lịch sử & Địa lý - Giáo dục công dân, tổ Nghệ thuật, tổ Giáo dục thể chất, tổ Công nghệ - Tin học và 01 tổ Văn phòng được cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 16 và 17 Điều lệ trường trung học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ văn phòng [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều hoạt động theo đúng kế hoạch ở từng năm học [H1-1.4-03]. Việc thực hiện nhiệm vụ của từng tổ đã đáp ứng theo đúng Điều 16 và 17 Điều lệ trường trung học đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, giáo dục, sinh hoạt và học tập của nhà trường, các tổ tiến hành sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần và thực hiện các kế hoạch, chế độ sinh hoạt, báo cáo theo đúng quy định, hàng tháng các bộ phận đều được nhận xét, rút kinh nghiệm [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Trong năm học, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện một chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục như: nội dung đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong tình hình mới [H1-1.4-04].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ và định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh theo kế hoạch trong từng năm học [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-04]. Tuy nhiên các hoạt động chuyên môn cũng còn hạn chế trong việc chủ động đề ra các kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém/học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt, tổ văn phòng chưa có những hoạt động mang tính sáng tạo, khoa học trong công tác [H1-1.1-04].

b) Tổ chuyên môn tuy có thực hiện các chuyên đề chuyên môn để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhưng vẫn còn học sinh học sinh yếu kém/học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý được cơ cấu phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm của từng người. Cán bộ quản lý nhà trường nhiều năm công tác trong ngành, có kinh nghiệm trong công tác quản lý trường học bậc trung học cơ sở.

Mọi hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được cán bộ quản lý định kỳ kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn tuy có thực hiện các chuyên đề chuyên môn để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhưng chưa đi sâu vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, vì vậy, vẫn còn học sinh yếu, kém.

Tổ văn phòng chưa xây dựng được chuyên đề cho hoạt động của tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng trực tiếp góp ý và điều chỉnh các kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém cho phù hợp và đạt hiệu quả hơn: tăng cường công tác kiểm tra dạy phụ đạo; mời phụ huynh có con em học yếu, kém đến trao đổi để cùng nhà trường kiểm tra việc học tập của học sinh tại nhà; chỉ đạo giáo viên bộ môn có học sinh yếu, kém lập kế hoạch giúp đỡ từng học sinh và tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến học yếu, kém để có thể phụ đạo kịp thời và đạt hiệu quả cao.

Hiệu trưởng chỉ đạo hỗ trợ tổ văn phòng xây dựng chuyên đề nhằm nhân rộng điển hình, tăng cường đẩy mạnh nhu cầu chuyên môn trong công tác của tổ văn phòng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả hiện trạng

a) Năm học 2024-2025 nhà trường có các lớp được tổ chức theo quy định của cấp học thuộc bốn khối: Khối 6: 20 lớp, khối 7: 19 lớp, khối 8: 13 lớp và khối 9: 11 lớp [H1-1.5-01].

b) Học sinh của nhà trường được tổ chức theo lớp học riêng, mỗi lớp có 1 lớp trưởng và 2 lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu mỗi năm học, mỗi lớp chia thành 4 tổ có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó do học sinh trong lớp bầu ra vào đầu năm học [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ: Các tuần đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh cách thức sinh hoạt tự quản, tự chủ tự chăm sóc lớp học, biết bảo vệ tài sản trường lớp, tự quản trật tự, các em biết cách nêu ý

kiến xây dựng lớp... từ đó học sinh biết chủ động tổ chức và tham gia quản lý các nội dung sinh hoạt, học tập của lớp [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Lớp học của nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh tham gia tự quản mọi hoạt động của lớp, các em biết điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với quy định của nhà trường, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, mạnh dạn góp ý, xây dựng, giúp đỡ bạn bè; nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập của trường lớp.

3. Điểm yếu

Số lớp vượt quá quy định 45 lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, bí thư chi bộ, Hiệu trưởng thực hiện tham mưu với Đảng ủy phường Đông Hưng Thuận, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 có kế hoạch quy hoạch mạng lưới trường lớp và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học, có đủ hồ sơ quản lý tài chính, tài sản và các chứng từ thanh toán được lưu trữ theo quy định của Luật Kế toán. Hồ sơ được các bộ phận phụ trách lưu trữ gọn gàng, khoa học tại nơi làm việc [H1-1.6-01].

b) Hằng năm nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định, nhà trường đã công khai bằng các hình thức trên bảng tin của giáo viên, trong các buổi họp hội đồng sư phạm [H1-1.6-02]; Trong một năm, nhà trường đều thực hiện tự kiểm tra tài chính, tài sản 3 lần: đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối học kỳ II [H1-1.4-05]. Quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật và bổ sung theo thực tế tại đơn vị và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Phát huy quyền làm chủ tập thể trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các bộ phận trong công tác tự kiểm tra có sự giám sát của Ban Thanh tra Nhân dân cũng như phát huy tốt tài sản được trang bị [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Năm học 2024-2025, nhà trường hiện có 109 giáo viên, số lượng học sinh là 2811, công tác quản lý do đó còn nhiều khó khăn. Vì vậy, Hiệu trưởng đã chỉ đạo các bộ phận ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản: quản lý tài chính trên phần mềm IMAS 11; thu tiền trên phần mềm

SSC (Ngôi nhà xanh); phần mềm quản lý cán bộ công chức: cbcc.hochiminh.gov.vn, EPMIS; quản lý điểm của học sinh trên phần mềm Quản lý thông tin giáo dục: truong.hcm.edu.vn [H1-1.6-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.4-05].

Mức 3:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và hồ sơ được lưu trữ khoa học. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ nên được sự đồng thuận cao trong toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng chủ động, sáng tạo đề ra việc thực kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương trên cơ sở tham vấn lãnh đạo cấp trên, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi.

5 Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào tháng 9 hằng năm, Hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng thông qua kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trong các buổi họp toàn thể nhà trường và được ghi nhận trong sổ Nghị quyết của nhà trường. Tuy nhiên tháng 11 nhà trường mới tuyển viên chức ngành giáo dục theo kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo của Ủy ban nhân dân Quận 12. Do đó việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bồi dưỡng đôi lúc chưa kịp thời [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Nhà trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý bằng bảng phân công nhiệm vụ theo đề án vị trí việc làm, việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường theo đúng năng lực, sở trường công tác đảm bảo hiệu quả các hoạt động [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác: được phân công đúng chuyên ngành đào tạo, được đảm bảo các chính sách về tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp, được nghỉ phép, nghỉ ốm... theo đúng quy định. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được tạo điều kiện tham gia học tập nâng cao trình độ: Năm học 2024-2025, trường có 8 giáo viên có trình độ trên đại học, 102 giáo viên trình độ đại học, 100% giáo viên

có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, chứng chỉ ngoại ngữ và không có giáo viên bị xếp loại không đạt yêu cầu [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng thành công các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: quan tâm chăm lo đến đời sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tất cả thành viên trong trường đều có cơ hội học tập nâng cao trình độ như nhau; được tham gia đủ các buổi tập huấn chuyên môn; được động viên, hỗ trợ và được phát huy thế mạnh sở trường của bản thân nên luôn được Hiệu trưởng đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H1-1.1-04]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, được phân công đúng chuyên môn đào tạo.

Hầu hết giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm, nhiệt tình, đoàn kết, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường rất quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên.

3. Điểm yếu

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bổ sung đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng rút kinh nghiệm bổ sung kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, động viên giáo viên tham dự lớp đào tạo sau đại học và chỉ định giáo viên tham gia học các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn đúng thời gian quy định.

Hiệu trưởng phối hợp với công đoàn trường tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ, tạo điều kiện cho tập thể yên tâm trong công tác.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có kế hoạch hoạt động giáo dục theo đúng quy định, đã được cấp quản lý phê duyệt và phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nguồn lực của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy, khung thời gian năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; giáo viên thực hiện đúng đủ chương trình theo kế hoạch cá nhân, kế hoạch giáo dục, dạy bù các buổi nghỉ, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Nhà trường thực hiện kiểm tra, rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục làm 4 đợt: giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II, cuối học kỳ II. Cuối năm học, cán bộ quản lý chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với các môn theo đúng chương trình, tuy nhiên kế hoạch giáo dục của một số giáo viên còn sơ sài chưa thể hiện rõ nội dung điều chỉnh [H1-1.8-03].

Mức 2:

Hàng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo các phó Hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục thông qua việc rà soát đánh giá hoạt động dạy học được cấp quản lý đánh giá tốt thể hiện qua kiểm tra [H1-1.8-03].

Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch giáo dục.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời đối với giáo viên.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện kế hoạch giáo dục của một số giáo viên còn sơ sài chưa thể hiện rõ nội dung điều chỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng thực hiện tốt việc xây dựng, triển khai và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với từng giáo viên. Thông qua kiểm tra việc thực hiện công tác chuyên môn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ; Hiệu trưởng chỉ đạo phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và tổ phó chuyên môn nghiêm túc kiểm tra, báo cáo định kì với Hiệu trưởng; giúp kịp thời đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục; chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh kế hoạch của từng giáo viên nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý

kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các buổi họp tổ chuyên môn, họp tổ công đoàn, họp liên tịch, họp hội đồng sư phạm,... được tổ chức đảm bảo quy chế dân chủ theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ngoài ra, quy chế dân chủ của nhà trường được góp ý, xây dựng và thông qua trong Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động hằng năm [H1-1.9-01].

b) Nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo trong 05 năm gần đây; riêng các kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được bí thư chi bộ - Hiệu trưởng giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng, xử lý kịp thời các phản ánh của phụ huynh nhưng chưa cập nhật hồ sơ tiếp công dân do phần lớn phản ánh qua điện thoại của hiệu trưởng [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở cho Ủy ban nhân dân Quận 12 theo quy định [H1-1.9-03].

Mức 2:

Ban chấp hành công đoàn cơ sở đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở công khai, minh bạch, hiệu quả, Ban Thanh tra nhân dân thực hiện đúng cơ chế giám sát nhưng chưa có nhiều biện pháp giám sát mới, linh hoạt [H1-1.9-04].

5. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Hiệu trưởng phối hợp cùng các bộ phận xử lý kịp thời các trường hợp phản ánh từ phụ huynh. Nhà trường không có trường hợp tố cáo từ cán bộ, giáo viên, công nhân viên hay phụ huynh và địa phương.

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Ban chấp hành Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân trong hoạt động giám sát thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Nhà trường xử lý kịp thời các phản ánh của phụ huynh nhưng chưa cập nhật hồ sơ tiếp công dân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện Quy chế dân chủ theo đúng quy định.

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng cùng các phó Hiệu trưởng cập nhật hồ sơ tiếp công dân khi xử lý các phản ánh, kiến nghị từ phụ huynh và các bộ phận.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu thực hiện đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự [H1-1.10-01]; an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05] phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-07].

b) Nhà trường đặt hộp thư góp ý ở sân và cổng trường, có lịch tiếp công dân hằng tuần để xử lý các thông tin phản ánh của người dân, tổ chức tọa đàm với học sinh hằng năm để lắng nghe ý kiến trẻ em; có phương án đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-08].

c) Nhà trường có đông học sinh, số lớp cũng vượt quy định nên dễ xảy ra va chạm trong học sinh, Hiệu trưởng đã tổ chức các câu lạc bộ vui chơi, học tập để thu hút học sinh tham gia; tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh; đồng thời hiệu trưởng còn chỉ đạo giáo viên trong các giờ dạy chú ý đến việc giáo dục cách giao tiếp ứng xử, kỹ năng sống vì thế các em luôn yêu thương, giúp đỡ, biết giải quyết các mâu thuẫn. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024,

trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu không xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến thức về phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, các hình thức phổ biến đa dạng: mời báo cáo viên; niêm yết các kế hoạch trên bảng tin của giáo viên, trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, cán bộ quản lý, nhân viên y tế và bảo vệ tham dự đầy đủ các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn trật tự an ninh trong trường học [H1-1.1-04]. Tuy vậy, trường còn vài bình chữa cháy đã cũ nhưng chưa kịp thời mua sắm bổ sung [H1-1.10-03].

b) Nhà trường hợp đồng tăng cường các biện pháp quản lý học sinh nên trong trường không có hiện tượng bạo lực học đường [H1-1.1-04]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng đã quán triệt tổ chức chặt chẽ và làm tốt công tác rút kinh nghiệm để phối hợp tốt các lực lượng trong và ngoài nhà trường giữ gìn đảm bảo trật tự an ninh, không để xảy ra tình huống xấu. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường có ý thức tự giác tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường.

Các lực lượng phụ trách công tác đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực đều được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh cao nên dễ xảy ra va chạm trong học sinh.

Trường còn vài bình chữa cháy đã cũ nhưng chưa kịp thời mua sắm bổ sung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026, Hiệu trưởng tăng cường giáo dục ý thức chấp hành nội quy trường lớp, pháp luật cho học sinh. Tiếp tục phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc giữ gìn an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

Hiệu trưởng tổ chức diễn tập các phương án phòng chống cháy, nổ; dịch bệnh trong trường học hằng năm và thực hiện kịp thời kế hoạch mua sắm các bình chữa cháy mới trong quý I năm 2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thực hiện đúng nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao; được phân công đúng chuyên môn đã đào tạo.

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường cơ bản đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ Ban lãnh đạo nhà trường đến các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, các tổ chuyên môn, văn phòng đều hoạt động đồng bộ. Cán bộ quản lý Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu đã chỉ đạo, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch, đề ra những chiến lược khả thi để phát triển nhà trường trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan chức năng. Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có kế hoạch, mục tiêu rõ ràng và có sự liên kết, hỗ trợ nhau tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh, tạo đà cho Ban lãnh đạo

thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý tổ chức nhà trường. Công tác quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, cơ sở vật chất để phục vụ cho việc dạy và học được phát huy tối đa.

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương, công an và ban bảo vệ dân phố phường Đông Hưng Thuận trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự xã hội trong và ngoài nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Kế hoạch chiến lược nhà trường được triển khai thực hiện nhưng chưa có kế hoạch rà soát, bổ sung và điều chỉnh cụ thể.

Trường không đạt theo yêu cầu của cấp học về tổng số lớp vượt quá 45 và số học sinh từng lớp trên 43 em.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

“Không thầy đố mày làm nên” truyền thống bao đời nay của dân tộc Việt Nam đã khẳng định chân lý đó. Do vậy, hoạt động dạy và học trong nhà trường muốn ổn định và phát triển đòi hỏi phải có đội ngũ thầy cô giáo thật sự tâm huyết với nghề, hết lòng vì học sinh thân yêu. Để có được điều này, đòi hỏi mỗi nhà trường phải ổn định về mặt nhân sự, tổ chức. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý.

Bên cạnh đó, hiệu suất đào tạo và chất lượng giáo dục đào tạo của một trường học lại phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ sư phạm và tập thể các em học sinh. Người giáo viên, qua việc giảng, rèn nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh thông qua từng

giờ lên lớp, sẽ là nhân tố chủ đạo và chủ lực trong việc tạo ra hiệu quả giáo dục. Vì vậy, việc xây dựng đội ngũ sư phạm đạt và vượt các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khối đoàn kết nội bộ được xây dựng, củng cố trong tập thể sư phạm cũng như một số quy định khác về nhiệm vụ, quyền hạn, xây dựng môi trường học tập trong học sinh, phải được coi là yếu tố cơ bản trọng tâm hàng đầu của mọi đơn vị trường học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định theo Điều lệ trường trung học: có trình độ đại học về công tác chuyên môn. Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng nhà trường đều có trình độ thạc sĩ Quản lý giáo dục. Ban giám hiệu nhà trường có nhiều năm công tác trong ngành giáo dục, có kinh nghiệm quản lý. Trong đó, Hiệu trưởng có 38 năm công tác và 28 năm

làm công tác quản lý; 01 phó Hiệu trưởng 33 năm và 14 năm quản lý và 1 phó Hiệu trưởng 20 năm và 08 năm quản lý. Đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được bồi dưỡng công tác quản lý, trình độ lý luận chính trị, đủ sức khỏe đảm nhiệm công tác quản lý [H2-2.1-01]. Cán bộ quản lý có khả năng vận dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp, Hiệu trưởng được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định khi có thư triệu tập của cơ quan quản lý [H2-2.1-01], [H2-2.1-03]. Tuy vậy, năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: 03 cán bộ quản lý có bằng Trung cấp chính trị, 03 cán bộ quản lý tham gia học bồi dưỡng chính trị hè hằng năm; Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao [H2-2.1-02], [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp (từ năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024) tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý được tập thể nhà trường tín nhiệm và lãnh đạo đánh giá cao.

Cán bộ quản lý có khả năng vận dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành nhà trường.

Việc phân công, phân nhiệm được Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng tiến hành công khai, rõ ràng, hợp lý, có tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên.

3. Điểm yếu

Năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tự bồi dưỡng đổi mới phương pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn và quy mô phát triển nhà trường.

Từ năm học 2025 – 2026, cán bộ quản lý sắp xếp thời gian tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nhất là năng lực sử dụng ngoại ngữ trong công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ giáo viên đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tính đến năm học 2024 – 2025, trường có tổng số cán bộ - giáo viên là 128 người, trong đó có 02 cán bộ quản lý; đảm bảo thực hiện tốt chương trình và các hoạt động giáo dục theo quy định Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H2-2.2-02].

c) Năm học 2023 – 2024, trường có 109/109 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó mức Tốt đạt 103/109 giáo viên, 06 giáo viên còn lại chưa đánh giá, xếp loại do chưa đủ thời gian làm việc [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H2-2.2-03].

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05

năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó có hơn 94% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường chưa có giáo viên tham gia báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng giáo viên đầy đủ, 100% đảm bảo chuẩn đào tạo và được phân công đúng chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ nhau cùng tiến bộ trong chuyên môn, có phẩm chất, đạo đức sư phạm khá tốt và đều tay. Bên cạnh đó, trường có đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến. Hầu hết giáo viên tích cực trong các hoạt động đổi mới theo nhu cầu của ngành, có khả năng thích ứng và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thường xuyên tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn.

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn từng năm học để giáo viên tham gia các công trình nghiên cứu khoa học trong toàn đơn vị.

5 Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Trường có đầy đủ nhân viên phụ trách các mảng hoạt động như: kế toán, học vụ, y tế, thư viện, văn thư kiêm thủ quỹ, nhân viên thiết bị, nhân viên công nghệ thông tin do giáo viên kiêm nhiệm, bảo vệ và phục vụ theo đúng biên chế và theo quy định Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [H2-2.2-01].

b) Nhân viên được phân công công việc phù hợp theo năng lực và đúng chuyên môn: Nhân viên kế toán có bằng trung cấp kế toán thực hiện các nhiệm vụ tài chính. Nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ thực hiện nhiệm vụ thu tiền, chi gửi tiền mặt, học vụ thực hiện công tác quản lý học bạ, sổ ghi điểm, cấp phát văn bằng; nhân viên y tế có bằng trung cấp điều dưỡng thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh cách

phòng tránh các dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm của căn tin, nhân viên thư viện quản lý thư viện, trường có 03 nhân viên bảo vệ hợp đồng trường và 04 nhân viên phục vụ hợp đồng trường thực hiện nhiệm vụ Hiệu trưởng phân công [H1-1.7-03].

c) 100% nhân viên của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, tuy nhiên tính chủ động trong công tác của một số nhân viên chưa cao [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu hoạt động: 01 nhân viên kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên thiết bị, giáo viên hỗ trợ công tác thực hành thí nghiệm, nhân viên công nghệ thông tin do giáo viên Tin học kiêm nhiệm, 03 nhân viên bảo vệ và 04 nhân viên phục vụ cho trường trên 40 lớp [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.1-04].

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có trình độ trung cấp chuyên ngành kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên y tế có bằng tốt nghiệp trung cấp theo chuyên ngành, nhân viên thiết bị có trình độ cao đẳng thiết bị [H2-2.2-02].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định. 100% nhân viên của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

Thành viên tổ văn phòng đều nhiệt tình, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ

được giao, hoạt động có kế hoạch, nghiêm túc, hiệu quả, hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy cho nhà trường.

3. Điểm yếu

Tính chủ động trong công tác của một số nhân viên chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng tổ văn phòng tiếp tục xây dựng kế hoạch công tác định kỳ nhằm phát huy năng lực của đội ngũ nhân viên; duy trì chế độ hội họp 2 lần/tháng, đảm bảo thông tin phân công nhiệm vụ kịp thời nhằm nâng cao tính chủ động trong công việc của từng cá nhân.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường đảm bảo thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo kế hoạch phân tuyến của Ủy ban nhân dân Quận 12, tiếp nhận tất cả trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn phường Đông Hưng Thuận theo phân tuyến vào học tại trường đúng quy định của

Điều lệ trường trung học, không có học sinh trước tuổi hoặc quá tuổi sai quy định [H2-2.4-01].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 38 và Điều 41, Điều lệ trường trung học, nhà trường xây dựng nội quy học sinh, quy định rõ các yêu cầu nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh trong nhà trường và những hành vi học sinh không được làm, theo đúng các quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành khác, nghiêm túc thực hiện các quy định về các hành vi học sinh không được làm được ghi trong Điều lệ trường trung học, chấp hành pháp luật, thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông. Giám thị kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội quy hằng ngày, có sơ kết đánh giá, nhắc nhở hàng tuần, nhắc nhở đôn đốc việc thực hiện nội quy của học sinh và điều chỉnh khi cần thiết [H2-2.4-02].

c) Bên cạnh đó, thông qua các tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu năm và sinh hoạt dưới cờ, Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm phổ biến đến các lớp quyền của Học sinh. Nhà trường đạt những quy chuẩn về cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu học sinh học tập ở lớp, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, ngoại khóa, văn thể mỹ của nhà trường theo quy định, các em được tham gia các hoạt động phát triển năng khiếu về thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức. Các em được giáo dục kỹ năng sống trong mỗi tiết học và qua chương trình học tập ngoại khóa. Học sinh giỏi và học sinh khó khăn, hiếu học được nhận học bổng do chi hội khuyến học nhà trường cấp và các mạnh thường quân tài trợ. Học sinh thuộc diện chính sách được hưởng chế độ miễn giảm theo quy định [H1-1.1-04]; [H2-2.4-04].

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm như: nói tục, xả rác, trang phục không đúng quy định... được phát hiện kịp thời, giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện công tác tư vấn cho học sinh nhận thức hành vi sai trái và phối hợp với cha mẹ học sinh để cùng điều chỉnh hành vi của học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một vài học sinh chưa có ý thức tự giác trong việc thực hiện nội quy. [H2-2.4-04].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, phong trào như học sinh giỏi cấp trường, cấp quận, cấp thành phố được nhà trường tuyên dương nhưng mức độ ảnh hưởng trong tập thể chưa cao [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý cùng các lực lượng trong nhà trường thường xuyên giáo dục, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt các quy định.

Học sinh được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định, an tâm học tập, sinh hoạt, phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu

Học sinh có thành tích trong học tập, phong trào như học sinh giỏi cấp trường, cấp quận, cấp thành phố được nhà trường tuyên dương nhưng mức độ ảnh hưởng trong tập thể chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm học sau, Hiệu trưởng chỉ đạo tập thể sư phạm nhà trường quan tâm đến công tác tuyên truyền, nêu gương, động viên khuyến khích học sinh giỏi. Kết hợp hiệu quả với các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để huy động mọi quyền lực cho công tác khen thưởng học sinh giỏi được kịp thời, long trọng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tay nghề, hầu hết có ý thức tự học, tự rèn nâng cao trình độ về mọi mặt, có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể nhà trường luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, trung thực, thẳng thắn, chân thành trong quan hệ, xây dựng bầu không khí tâm lý, sư phạm, thân thiện trong nhà trường.

Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, có ý thức tự giác trong học tập, thực hiện tốt các quy định của nhà trường, các quy định đối với học sinh được nêu trong Điều lệ trường trung học và thực hiện tốt những quy định của pháp luật.

Điểm yếu cơ bản:

Năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Một đơn vị trường học hoàn chỉnh theo quy định hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo không chỉ căn cứ vào chất lượng giảng dạy và học tập của đội ngũ sư phạm và học sinh, mà còn phải đạt những quy chuẩn về cơ sở vật chất cũng như tài chính của nhà trường theo các quy định hiện hành của các cơ quan thẩm quyền. Yêu cầu về cơ sở vật chất và tài chính đối với đơn vị trường học hiện nay bao gồm: khuôn viên nhà trường phải đảm bảo sự riêng biệt, có tường bao, có cổng trường, biển trường và phải đảm bảo có sự riêng biệt với môi trường xanh, sạch, đẹp. Đó là một trong những điều kiện đầu tiên để thực hiện việc “trường ra trường, lớp ra lớp”. Ngoài ra, cơ sở vật chất nhà trường cũng phải đáp ứng đủ theo yêu cầu của chương trình đổi mới giáo dục, có kết nối Internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, phục vụ học tập và công tác hành chính của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

a) Khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục, có kế hoạch xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên trường có nhiều mảng xanh, khu vực vườn trường riêng biệt với nhiều loại cây xanh, thiết kế hồ nước nuôi cá cảnh tạo vẻ mỹ quan, thân thiện. Các dãy hành lang trước các lớp và các phòng làm việc đều trồng nhiều chậu cây mang đến không gian xanh mát. Ngoài ra, sân trường còn trang trí nhiều panô, khẩu hiệu, hình ảnh đẹp mắt có tác dụng tuyên truyền giáo dục. Nhiều năm liền trường được công nhận đạt tiêu chuẩn “Cơ sở văn hoá” cấp Quận [H3-3.1-01].

b) Năm học 2024-2025 trường có 63 lớp học [H1-1.5-01]. Nhà trường có các lớp được tổ chức theo quy định của cấp học thuộc bốn khối: Khối 6: 20 lớp, khối 7: 19 lớp, khối 8: 13 lớp và khối 9: 11 lớp.

c) Hiện tại diện tích trường là 8263 m²/2811 học sinh, đạt 2,94 m²/học sinh chưa đáp ứng được diện tích mặt bằng theo quy định [H3-3.1-01]; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao đảm bảo diện tích cho học sinh, tuy nhiên nhà trường chưa bố trí được phòng nghỉ giáo viên nam [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Nhà trường không tổ chức nấu ăn và nội trú mà hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh sạch sẽ đảm bảo đủ để học sinh, giáo viên yên tâm giảng dạy và học tập.

Xây dựng được môi trường xanh - sạch - đẹp, có nhân viên phụ trách trông

và chăm sóc cây xanh. Giáo viên và học sinh có ý thức trồng, bảo vệ và chăm sóc cây xanh.

3. Điểm yếu

Diện tích toàn khuôn viên trường chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động của học sinh theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng đề xuất lãnh đạo điều phối tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn quận nhằm giảm tải học sinh nhập học để nhà trường đủ điều kiện mở rộng diện tích hoạt động của học sinh phù hợp với diện tích thực tế của nhà trường và quy định chung của cấp học.

5. Tự đánh giá: đạt

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) *Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*

b) *Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo quy định của Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Trường có phòng Hiệu trưởng; 01 phòng phó Hiệu trưởng; 01 phòng học vụ; 01 phòng văn phòng, 01 phòng tài vụ với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Phòng bảo vệ được đặt ngay lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]. Các phòng hành chính được bố trí gần cổng trường tạo thuận lợi trong việc liên hệ công tác.

Mỗi tầng lầu bố trí 01 phòng vệ sinh nam, 01 phòng vệ sinh nữ riêng biệt; số lượng thiết bị trong mỗi phòng đảm bảo. Trong mỗi phòng trang bị quạt hút gió. Nhà vệ luôn sạch sẽ, không làm ảnh hưởng môi trường [H3-3.2-02].

Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường [H3-3.2-03].

b) Nhà trường có 42 phòng học/63 lớp, có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát [H3-3.2-04].

Nhà trường có các phòng học bộ môn: 03 phòng Tin học, 03 phòng Khoa học tự nhiên được thiết kế đáp ứng đủ yêu cầu về diện tích, bàn ghế, trang thiết bị tối thiểu phục vụ việc học của học sinh [H3-3.2-05]. Cán bộ quản lý phân công cụ thể rõ ràng nhân sự chịu trách nhiệm từng phòng bộ môn và thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh [H1-1.7-03].

Nhà trường có khối phòng hỗ trợ học tập gồm: 01 phòng thư viện, có đầy đủ khu chức năng: kho sách, nơi làm việc của nhân viên thư viện, khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh; 01 phòng thiết bị có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; phòng tư vấn học được được dùng chung phòng Công đoàn; phòng truyền thống trưng bày, lưu giữ những tư liệu, thành tích,... thể hiện niềm tự hào gắn liền với sự phát triển của nhà trường ghép chung phòng Đoàn – Đội có đầy đủ thiết bị thuận lợi cho hoạt động của Chi đoàn – Liên đội [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có khối phụ trợ gồm: 01 phòng hội trường được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt cho các buổi họp, hội nghị; các tổ bộ môn sinh hoạt chuyên môn tại phòng học bộ môn vào các ngày nghỉ chuyên môn; 01 phòng y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; 01 nhà kho là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của nhà trường; 01 nhà xe của học sinh có mái che; mỗi tầng lầu được bố trí 02 khu vệ sinh dành cho học sinh, khu vệ sinh nam và khu vệ sinh nữ riêng biệt, nhà vệ sinh sạch sẽ không làm ảnh hưởng môi trường [H3-3.2-02].

Khuôn viên của trường ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào tường xây bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn; cổng trường kiên cố, vững chắc [H3-3.1-02].

Khu sân chơi, thể dục thể thao bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị: Trường có phòng làm việc riêng của Hiệu trưởng, 01 phòng phó Hiệu trưởng. Mỗi phòng được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng: máy tính, máy in, mạng internet,... theo quy định hiện hành [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có các phòng học bộ môn: 03 phòng Tin học, 03 phòng Khoa học tự nhiên [H3-3.1-01].

Nhà trường có khối phòng hỗ trợ học tập gồm: 01 phòng thư viện đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, nhà trường có phòng hội trường được trang bị: ti vi màn hình 85 inch, có hệ thống âm thanh, mạng internet,... để phục vụ cho hoạt động thao giảng, chuyên đề, họp chuyên môn cấp Quận của các tổ bộ môn [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có khối phụ trợ gồm: mỗi tầng lầu được bố trí 02 khu vệ sinh dành cho học sinh, khu vệ sinh nam và khu vệ sinh nữ riêng biệt, nhà vệ sinh sạch sẽ không làm ảnh hưởng môi trường [H3-3.2-02].

Khu sân chơi, thể dục thể thao bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02].

Mức 3:

a) Phòng học bộ môn: trường chưa có đủ 08 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khối phòng hỗ trợ học tập: phòng truyền thống ghép chung với phòng Đội và phòng đoàn thể bố trí riêng biệt [H3-3.1-01].

b) Khối phụ trợ: trường có 01 phòng giáo viên được trang bị mạng internet, bàn ghế, tủ cá nhân,... là nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy [H3-3.1-01]. Tuy nhiên trường chưa đảm bảo đủ các phòng cho tổ chuyên môn tương ứng; chưa bố trí phòng nghỉ cho giáo viên nam.

Khu sân chơi, thể dục thể thao: 02 sân chơi được sử dụng làm bãi tập thể dục thể thao. Trên sân có chia khu vực sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân đá cầu [H3-3.1-02]; tuy vậy trường chưa bố trí sân tập riêng cho từng môn và chưa có nhà thi đấu đa năng.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra hoạt động của các phòng học bộ môn nhằm đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn cho học sinh khi tham gia học tập các khối phòng này.

3. Điểm yếu

Trường chưa bố trí sân tập riêng cho từng môn thể thao và chưa có nhà thi đấu đa năng; chưa có phòng nghỉ cho giáo viên nam.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2025-2026, Hiệu trưởng thực hiện tham mưu đề xuất cấp trên đầu tư xây dựng nhà đa năng hoặc cải tạo phòng để bố trí phòng nghỉ cho giáo viên nam.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành [H3-3.3-01]; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy [H3-3.3-02].

Hệ thống cấp điện bảo đảm công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường [H3-3.3-03].

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành [H3-3.3-04].

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.3-05].

Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường [H3-3.3-06].

b) Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ công trình kiên cố 100% [H3-3.1-01].

c) Nhà trường đã rà soát thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục phổ thông 2006 hiện có và mua sắm thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H3-3.3-07].

Mức 2:

Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ công trình kiên cố 100% [H3-3.1-01].

Tổng diện tích của trường là 8263 m². Diện tích xây dựng công trình của trường là 3081,4 m² chiếm tỷ lệ 37,29 % diện tích đất. Khu sân chơi, bãi tập với diện tích 3529 m² chiếm tỷ lệ 42,70 %. Diện tích giao thông nội bộ với diện tích 1652,6 m² chiếm tỷ lệ 20,01 % [H3-3.1-01].

Mức 3:

Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố 100% và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên [H3-3.1-01].

2 Điểm mạnh

Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ công trình kiên cố

100%

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn các phòng học cấp công trình là cấp IV.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 – 2026, Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo cải tạo các phòng học cấp công trình cấp IV.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh sạch sẽ đảm bảo đủ để học sinh, giáo viên yên tâm giảng dạy và học tập.

Nhà trường có đầy đủ khu sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh. Tất cả đều bố trí hợp lý, sạch, đẹp.

Điểm yếu cơ bản:

Về khối phòng phục vụ bộ môn, diện tích sân chơi bãi tập, bàn ghế theo quy chuẩn mới và việc tự làm đồ dùng dạy học vẫn còn hạn chế so với yêu cầu phát triển chung của nhà trường. Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tranh thủ mọi nguồn lực để sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, tăng cường cho công tác trang thiết bị dạy học để đưa chất lượng giảng dạy và học tập của nhà trường ngày một đi lên.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để đạt được mục tiêu giáo dục đó là giáo dục toàn diện cho học sinh, đơn vị trường học không thể tách mình ra khỏi mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ với môi trường

gia đình và xã hội. Có thể nói mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là tác nhân chính trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho học sinh. Mối quan hệ này càng chặt chẽ, hợp tác tốt thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục nhân cách cho các em học sinh tốt hơn. Mối quan hệ này thể hiện qua việc nhà trường phối hợp đồng bộ với Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trên cơ sở quan điểm thống nhất, đúng đắn cùng nhà trường trong các kế hoạch giảng dạy, học tập và các chương trình hoạt động giáo dục khác cùng biện pháp giáo dục của nhà trường. Mối quan hệ này còn thể hiện ở khía cạnh thông tin hai chiều. Định kỳ qua các phiên họp theo quy định và những trao đổi đột xuất, cha mẹ học sinh được thông tin đầy đủ về tình hình nhà trường, những thuận lợi, những mặt mạnh mà nhà trường đạt được cũng như những khó khăn và tồn tại mà nhà trường cần phải giải quyết. Việc thông tin hai chiều nếu công khai, minh bạch, rõ ràng thì sẽ giúp cho việc quản lý học sinh ở trường và ở nhà thuận lợi, hỗ trợ tốt cho việc giáo dục hoàn thiện nhân cách cho các em một cách thống nhất. Bên cạnh đó, việc kết hợp chặt chẽ với địa phương nơi trường trú đóng cũng là một trong những biện pháp phòng ngừa để các tệ nạn không có điều kiện xâm nhập vào nhà trường, tạo hành lang an toàn khu vực chung quanh khuôn viên trường, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với khu vực trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ

trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập hằng năm theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, phòng Giáo dục và Đào tạo, thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh được tổ chức đầu mỗi năm học [H4-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng quy chế hoạt động theo từng năm học với những việc làm cụ thể, thiết thực cùng chung tay với nhà trường chăm lo cho các em học sinh. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện nghị quyết đầu năm học tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: tổ chức họp cha mẹ học sinh toàn trường theo định kỳ 3 lần/năm: đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học [H4-4.1-02]; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, ngoài ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp tham dự đầy đủ các ngày Lễ kỷ niệm, sinh hoạt ngoại khoá của

nhà trường và các đoàn thể [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; hỗ trợ huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm những đại biểu có điều kiện, có khả năng, nhiệt tình trách nhiệm, quan tâm đến chất lượng nhà trường và tích cực ủng hộ nhà trường về mọi lĩnh vực.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp thực hiện phối hợp chưa hiệu quả với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn khi tổ chức hoạt động giáo dục học sinh, vì vẫn còn học sinh vi phạm nội quy trường lớp, tác phong, đi học trễ dẫn đến ảnh hưởng xếp loại kết quả xếp loại cuối học kỳ, cuối năm học [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ, trên tinh thần tự nguyện, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau. Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm những đại biểu có điều kiện, có khả năng, nhiệt tình trách nhiệm, quan tâm đến chất lượng nhà trường và tích cực ủng hộ nhà trường về mọi lĩnh vực.

6. Điểm yếu

Sự phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh đôi lúc chưa hiệu quả, kịp thời. Trong nhà trường vẫn còn một số học sinh vi phạm nội quy trường lớp, tác phong chưa nghiêm túc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026, Hiệu trưởng thực hiện tư vấn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong mọi mặt: việc nâng cao chất lượng giáo dục, đạo đức; tuyên truyền nội quy trường lớp; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống...

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn để giáo dục học sinh không vi phạm nội quy trường lớp, tác phong, đi học trễ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính

quyền địa phương về kế hoạch giáo dục và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường toàn diện [H4-4.2-01].

b) Nhà trường có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể phường Đông Hưng Thuận trong tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định, Hiệu trưởng đã làm tốt công tác vận động sự ủng hộ đóng góp trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học và các mạnh thường quân trong hoạt động giáo dục toàn diện nhà trường như xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên chưa huy động được nhiều nguồn lực lớn để thực hiện các kế hoạch dài hạn của nhà trường [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường [H1-1.3-08].

b) Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tác động sâu sắc đến việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Nhà trường phối hợp với Phòng Tư pháp, công an quận, phường tuyên truyền về phòng chống tội phạm tuổi vị thành niên, quyền trẻ em; phối hợp với Công an Quận 12, công an phường Đông Hưng Thuận tuyên truyền về thực hiện Luật Giao thông đường bộ, thực hiện kí kết về “Công trường an toàn”; phối hợp với Trung tâm Y tế tuyên truyền về Phòng chống HIV, AIDS, phòng chống ma túy [H4-4.2-03]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nhà trường thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dâng hương ở đền thờ Nguyễn Ảnh Thủ, đền thờ Nguyễn An Ninh,

chiến khu An Phú Đông, khu tưởng niệm Vườn Cau Đỏ trên địa bàn Quận 12; các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tham gia các hoạt động chăm sóc công trình văn hóa của địa phương [H4-4.2-05].

Mức 3:

Việc nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa thật sự hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thiết lập quan hệ tốt với địa phương khu phố 8, phường Đông Hưng Thuận nơi trường trú đóng. Điều này cũng tạo nên thuận lợi trong việc ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn trường học chung quanh khuôn viên trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn xâm nhập trường học.

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tác động sâu sắc đến việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực lớn để thực hiện các kế hoạch dài hạn của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026, Hiệu trưởng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện lộ trình chiến lược phát triển nhà trường; xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm tăng cường phối hợp với các ban ngành đoàn thể, cá nhân, tổ chức cấp ủy, chính quyền địa phương, công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo điều kiện cho sự phát triển của nhà trường. Sự tham gia và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh đã tạo được cơ sở vật chất khang trang đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

Điểm yếu cơ bản:

Việc nhà trường huy động các nguồn lực trong xây dựng kế hoạch dài hạn; tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức, cá nhân giúp trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa hiệu quả.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**Mở đầu:**

Hằng năm, nhà trường đều nghiên cứu kỹ chỉ thị năm học, phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và đã triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng đối với tất cả các hoạt động theo quy định, từ kế hoạch giảng dạy, học tập đến kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt ngoại khóa và các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục của nhà trường cho đúng hướng. Ngoài hoạt động dạy và học theo chương trình chính khóa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, nhà trường còn tiến hành các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cả phần bắt buộc và phần tự chọn, hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*

c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học đảm bảo mục tiêu giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-01].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ theo quy định của

Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật, tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng đổi mới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh như: phương pháp bàn tay nặn bột, dạy học STEM, kỹ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, dạy học theo dự án, dạy tích hợp, lồng ghép [H5-5.1-01]. Giáo viên thực hiện hướng dẫn tự học thông qua các phương tiện có kết nối mạng internet với hình thức trao đổi Email, Facebook, Zalo, số liên lạc điện tử (eNetViet), phần mềm K12.Online,... Từ đó hình thành cho học sinh khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn và có hứng thú trong học tập [H5-5.1-02].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khung thời gian năm học. Nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường thông qua sơ kết công tác tháng, báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết năm học của tổ bộ môn; thăm lớp dự giờ, kiểm tra quy chế chuyên môn giáo viên,... Thông qua công tác kiểm tra, cán bộ quản lý đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường của các tổ, bộ phận. Từ đó, nhà trường điều chỉnh kế hoạch giáo dục đảm bảo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học, từ đó chỉ đạo giáo viên căn cứ kế hoạch này để xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học cụ thể, chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy, khung thời gian năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, trường không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Đầu năm học, phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn triển khai công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu qua phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào

thực tiễn qua hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ trong năm học [H5-5.1-01]; xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt trong học tập, học sinh khuyết tật hòa nhập để kịp thời rèn luyện, điều chỉnh quá trình học tập đáp ứng yêu cầu của các môn học theo chương trình và kế hoạch triển khai. Tuy nhiên, phương pháp dạy học đối với đối tượng học sinh khuyết tật chưa có chuyên biến rõ rệt [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

Hàng năm, bộ phận chuyên môn tổ chức định kỳ rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh qua các kỳ sơ kết, tổng kết của năm học, nhưng công tác phân tích và đánh giá hiệu quả của biện pháp, giải pháp chưa đi vào chiều sâu vẫn còn chung chung [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm cho học sinh.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hàng năm có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác phân tích và đánh giá hiệu quả của biện pháp, giải pháp chưa đi vào chiều sâu vẫn còn chung chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn phân tích và đánh giá cụ thể từng biện pháp, giải pháp của tổ viên nhằm đánh giá đúng thực chất và điều chỉnh kịp thời để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ và nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức tốt việc giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu để nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả học tập của học sinh thuộc nhóm đối tượng

[H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

b) Giáo viên bộ môn thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo từng môn học. Nhà trường có kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 ngay từ đầu năm, tạo điều kiện tốt nhất cho các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn dự thi cấp quận và thành phố [H5-5.2-01]. Việc phụ đạo học sinh yếu được giáo viên tổ chức theo kế hoạch của nhà trường; ngoài ra, vào các đợt kiểm tra định kỳ, giáo viên chủ động tổ chức phụ đạo, ôn tập cho học sinh nhằm đạt kết quả cao trong học tập [H5-5.2-02].

c) Mỗi học kỳ, nhà trường đều tổ chức họp sơ kết, tổng hợp, đánh giá rút kinh nghiệm và xếp loại kết quả học tập của học sinh, từ đó tìm ra các biện pháp hữu hiệu giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường. Cuối học kỳ, cuối năm học, phó hiệu trưởng chuyên môn thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-01].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H5-5.2-01]. Trường chưa có giáo viên dạy học khuyết tật được tập huấn việc tăng cường rèn luyện nhóm học sinh khó khăn về học tập và đối tượng học sinh hòa nhập khuyết tật.

Mức 3:

Theo báo cáo cuối mỗi năm học, nhà trường có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận, cấp Thành phố ở các môn học và trong phong trào thể dục thể thao. Tuy vậy số lượng học sinh giỏi đạt giải cấp Thành phố còn ít so với tổng số học sinh toàn trường [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được thực hiện nghiêm túc và duy trì qua các năm học.

Giáo viên tích cực giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh nhằm phát huy khả năng thực hành của cá nhân hoặc khả năng làm việc theo nhóm.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi đạt cấp Thành phố chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy tốt các hoạt động giáo dục cho học sinh; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Hàng năm, phó Hiệu trưởng chỉ đạo nhóm trưởng bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Nội dung giáo dục địa phương được tổ chức giảng dạy thành các tiết quy định trong kế hoạch giáo dục bộ môn, bám sát tài liệu giảng dạy của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, tài liệu của Ban Tuyên giáo Quận uỷ, Quận 12 để đảm bảo thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn... Qua đó, học sinh hiểu biết thêm về lịch sử địa phương, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền

thống tốt đẹp của quê hương, dân tộc [H5-5.1-01], [H5-5.3-01]. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức cho các em đi thực tế tham quan một số công trình kiến trúc, di tích lịch sử như: Đền thờ vua Hùng, di tích Rạch Gầm - Xoài Mút, nhà truyền thống – chiêm khu An Phú Đông, Vườn cau đở,... giúp các em có thể quan sát nhiều hình ảnh trực quan sinh động, dễ hiểu, bổ sung nhiều kiến thức bổ ích, góp phần tạo động lực yêu thích các môn giảng dạy chương trình lịch sử địa phương, tạo động lực cho việc học tập tốt [H2-4.2-05].

Tuy nhiên, việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương còn mang tính lý thuyết, học sinh chưa được tham dự nhiều các hoạt động thực tiễn để nâng cao hiệu quả giáo dục [H5-5.1-01]; [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương trong các tiết học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, tài liệu của Ban Tuyên giáo Quận uỷ, Quận 12.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương còn mang tính lý thuyết, học sinh chưa được tham dự nhiều các hoạt động thực tiễn để nâng cao hiệu quả giáo dục

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng chỉ đạo phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giảng dạy hoạt động giáo dục địa phương có sự phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nhà trường; tăng cường tổ chức cho học sinh được tham dự các hoạt động ngoại khóa, kết hợp tuyên truyền, bổ sung kiến thức về địa phương để nâng cao hiệu quả giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Mỗi năm học, Hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực [H5-5.4-01]; học sinh của trường được tham gia trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Giáo viên được nhà trường phân công thực hiện nghiêm túc, tích cực đúng theo tiến độ của kế hoạch. Ngoài ra, trường còn thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H5-5.4-02].

b) Định kỳ cuối học kỳ, cuối năm học, Hiệu trưởng tổ chức rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nhưng công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa đồng đều ở các môn học [H2-2.2-04]. Một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường cùng hướng nghiệp cho con em.

2. Điểm mạnh

Mỗi năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của nhà trường. Các hoạt động được tổ chức phong phú giúp học sinh được học tập, phát triển cá nhân, thúc đẩy tham gia hoạt động lao động, cũng như ứng dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống theo đúng quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm giúp học sinh định hướng tốt nghề nghiệp trong tương lai. Giáo viên được nhà trường phân công thực hiện nghiêm túc, tích cực đúng theo tiến độ của kế hoạch.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường cùng hướng nghiệp cho con em

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025 -2026, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tích cực hơn nữa trong việc tổ chức các buổi hướng nghiệp sinh bổ ích, mới lạ cho học sinh; tiếp tục tăng cường tuyên truyền vận động sâu rộng để phụ huynh tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tự giác tham gia đầy đủ.

5. Tự đánh giá: đạt

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

- a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

- a) Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện sau mỗi bài học hoặc chương trình mà chính bản thân các em được trải nghiệm [H5-5.1-01]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của các chương trình giáo dục kỹ năng sống của học sinh từng bước hình thành và phát triển về nhận thức, kỹ năng thực hành. Học sinh bước đầu vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn như thiết kế thiệp, thiết thời trang tái chế, kết hạt, cắm hoa, trang trí nhà ở, trang trí bìa

sách, vẽ tranh, chế biến thực phẩm,... Học sinh tham gia các hội thi “Khéo tay kỹ thuật”, “Nét vẽ xanh”, “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách” do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận tổ chức đạt kết quả tốt [H2-2.2-04].

Mức 3:

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên bộ môn Khoa học tự nhiên, môn Tin học, môn Công nghệ [H2-2.2-04]. Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn, định hướng của giáo viên phụ trách. học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn, định hướng của giáo viên phụ trách. Tuy nhiên nhà trường chưa có điều kiện thuê chuyên gia hướng dẫn giáo viên và chỉ dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống vào chương trình giáo dục hằng năm. Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện sau mỗi bài học hoặc chương trình mà chính bản thân các em được trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có điều kiện thuê chuyên gia hướng dẫn giáo viên và chỉ dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thuê chuyên gia hướng dẫn giáo viên và chỉ dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ; phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học tập, rèn luyện học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- *Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.*

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- *Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện quy trình đánh giá xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh trong từng học kỳ và cả năm học theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc đánh giá xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh vào hội nghị chuyên môn đầu năm và trong các buổi sinh hoạt cuối mỗi học kỳ (Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Thông tư số 26/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các khối lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006, Thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với các khối lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018). Kết quả học tập, rèn luyện học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-02].

c) Cuối năm học, kết quả định hướng phân luồng cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đảm bảo theo kế hoạch của nhà trường: học sinh học trung cấp nghề, Giáo dục thường xuyên, ngoài công lập,...[H5-5.6-02].

	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Số học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở	620	538	538	557	628
Số học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trung học phổ thông công lập	352	250	284	358	361
Số học sinh học trường Trung học phổ thông thực	172	163	138	108	126
Số học sinh học Trung tâm GDTX - GDNN	31	37	66	47	58
Số học sinh học trường trung cấp, cao đẳng nghề	58	83	48	39	80
Học nghề tự do	07	05	02	05	03

Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-02].

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Tỷ lệ học sinh lên lớp	96,89 %	98,52 %	98,61 %	99,27 %	99,3 %
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	100%	100%

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh [H5-5.6-01].

Theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021 - 2022 (Khối 7, 8, 9)	Năm học 2022 - 2023 (Khối 8, 9)	Năm học 2023 - 2024 (Khối 9)	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	38,07	37,73	36,19	30,31	34,55	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	34,91	31,84	36,52	35,13	37,42	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,11	4,0	02,76	2,86	0,0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	94,77	93,48	97,85	96,90	99,20	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	4,48	6,06	1,93	3,02	0,80	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,75	0,46	0.22	0.08	0,0	

Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Số liệu	Năm học 2021 - 2022 (Khối 6)	Năm học 2022 - 2023 (Khối 6, 7)	Năm học 2023 - 2024 (Khối 6, 7, 8)	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh đánh giá mức Tốt	32,60%	29,19%	33,07%	

Tỉ lệ học sinh đánh giá mức Khá	38,43%	34,90%	32,27%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá mức Đạt	22,74%	29,28%	25,98%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá mức Chưa đạt	06,24%	06,62%	03,67%	
Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện Tốt	98,99%	95,10%	95,03%	
Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện Khá	01,01%	04,90%	04,97%	
Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện mức Đạt	04,93%	00,01%	01,27%	
Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện mức Chưa đạt	00%	00%	00,58%	

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp: [H5-5.6-03].

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỉ lệ học sinh không được lên lớp	3,11	1,48	1,39	0,73	0,7
Tỷ lệ học sinh bỏ học	0,66	0,62	0,52	0,52	0,23

2. Điểm mạnh

Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh hằng năm tương đối ổn định, đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Học sinh có kết quả rèn luyện Khá, Tốt có tỉ lệ cao (trên 99%).

Kết quả rèn luyện Chưa đạt thấp (Năm học 2023-2024 là 0.58%, các năm còn lại không có).

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn học sinh không được lên lớp, vẫn còn học sinh bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, cán bộ quản lý tiếp tục chỉ đạo việc tăng cường thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt, phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh tăng cường hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, quan tâm, giúp đỡ kịp thời để từng bước giảm tỷ lệ học sinh không được lên lớp và học sinh bỏ học hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống vào chương trình giáo dục hằng năm.

Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn học sinh bỏ học.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trường trung học phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu tự đánh giá đạt được những kết quả như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22 tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22 tỉ lệ: 00%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 12/23 tỉ lệ: 52,17%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 11/23 tỉ lệ: 47,83%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 01/16 tỉ lệ: 6,25%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 15/16 tỉ lệ: 93,75%
- Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu: Mức 1;
- Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Quận 12, ngày 03 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Hữu Đức

Phần IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Văn bản phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường	Giai đoạn 2021 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H1-1.1-02	Nghị quyết đại hội Đảng bộ phường Đông Hưng Thuận	Nhiệm kỳ 2020-2025	Đảng ủy phường Đông Hưng Thuận	Hiệu trưởng
	3	H1-1.1-03	Chiến lược phát triển nhà trường	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	4	H1-1.1-04	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	1	H1-1.2-01	Quyết định thành lập hội đồng trường		Ủy ban nhân dân Quận 12	Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.2	2	H1-1.2-02	Quyết định thành lập hội đồng Thi đua khen thưởng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	H1-1.2-03	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh lớp 6	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	H1-1.2-04	Quyết định thành lập hội đồng xét duyệt lên lớp, lưu ban	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	H1-1.2-05	Quyết định thành lập hội đồng xét, công nhận sáng kiến	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	H1-1.2-06	Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	H1-1.2-07	Biên bản họp Hội đồng trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	Tiêu chí 1.3	1	H1-1.3-01	Quyết định chuẩn y ban chấp hành Công đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Liên đoàn lao động Quận 12

	2	H1-1.3-02	Quyết định chuẩn y ban chấp hành Chi đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đoàn phương Đông Hưng Thuận	Bí thư chi đoàn
	3	H1-1.3-03	Quyết định chuẩn y ban chỉ huy Liên đội	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng Đội Quận 12	Tổng phụ trách Đội
	4	H1-1.3-04	Kế hoạch hoạt động công tác Công đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	5	H1-1.3-05	Kế hoạch hoạt động công tác Chi đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	6	H1-1.3-06	Kế hoạch hoạt động công tác Đội	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	7	H1-1.3-07	Quyết định chuẩn y Cấp ủy Chi bộ	Nhiệm kỳ 2022-2025	Đảng ủy phường Đông Hưng Thuận	Hiệu trưởng
	8	H1-1.3-08	Sở nghị quyết chi bộ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chi bộ nhà trường	Bí thư chi bộ

	9	H1-1.3-09	Kết luận đánh giá, xếp loại Chi bộ cuối năm	Năm 2019 đến 2023	Đảng ủy phường Đông Hưng Thuận	
Tiêu chí 1.4	1	H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư
	2	H1-1.4-02	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, văn phòng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Tổ trưởng
	3	H1-1.4-03	Kế hoạch hoạt động các tổ chuyên môn, văn phòng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng	Tổ trưởng
	4	H1-1.4-04	Hồ sơ tổ chuyên môn, văn phòng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng	Tổ trưởng
	5	H1-1.4-05	Kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.5	1	H1-1.5-01	Danh sách học sinh nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư

	2	H1-1.5-02	Biên bản bình bầu ban cán sự lớp	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm
	3	H1-1.5-03	Kế hoạch chủ nhiệm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm
Tiêu chí 1.6	1	H1-1.6-01	Hình ảnh lưu trữ hồ sơ ở các bộ phận	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	2	H1-1.6-02	Hồ sơ dự toán, quyết toán, công khai tài chính	Năm 2019 đến năm 2023	Kế toán	Kế toán
	3	H1-1.6-03	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2019 đến năm 2023	Hiệu trưởng	Kế toán
	4	H1-1.6-04	Sổ quản lý tài sản, thiết bị dạy học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	5	H1-1.6-05	Hệ thống phần mềm quản lý nhà trường	Năm học 2023-2024	Giáo viên Tin học	
Tiêu chí 1.7	1	H1-1.7-01	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư

	2	H1-1.7-02	Hồ sơ tuyển dụng viên chức	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân Quận 12	Hiệu trưởng
	3	H1-1.7-03	Phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	H1-1.8-01	Kế hoạch giáo dục của nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	H1-1.8-02	Sổ đầu bài	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Văn thư
	3	H1-1.8-03	Biên bản kiểm tra quy chế chuyên môn, kiểm tra thực hiện chương trình GDPT 2018	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	H1-1.9-01	Quy chế dân chủ của trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H1-1.9-02	Biên bản hội nghị viên chức – người lao động	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	3	H1-1.9-03	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của Hiệu trưởng gửi UBND Quận 12	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	4	H1-1.9-04	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân về việc thực hiện quy chế dân chủ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch công đoàn	Ban thanh tra nhân dân
Tiêu chí 1.10	1	H1-1.10-01	Phương án đảm bảo an ninh trật tự	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H1-1.10-02	Phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	H1-1.10-03	Phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	H1-1.10-04	Phương án đảm bảo an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	H1-1.10-05	Phương án đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	6	H1-1.10-06	Phương án đảm bảo an toàn phòng, chống các tệ nạn xã hội, bạo lực	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	H1-1.10-07	Phương án đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	8	H1-1.10-08	Hình ảnh hộp thư góp ý và lịch tiếp công dân	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	1	H2-2.1-01	Hồ sơ cá nhân Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12	Văn thư
	2	H2-2.1-02	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12	Hiệu trưởng
	3	H2-2.1-03	Hồ sơ Bồi dưỡng thường xuyên của CBQL	Năm học 2019 - 2020 đến năm 2023 - 2024	Sở Giáo dục - Đào tạo	https://taphuan.csdl.edu.vn/

Tiêu chí 2.2	1	H2-2.2-01	Đề án vị trí trí việc làm của nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H2-2.2-02	Danh sách thống kê trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	H2-2.2-03	Thống kê giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	H2-2.2-04	Hình ảnh việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phân luồng, hướng dẫn nghiên cứu khoa học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	H2-2.3-01	Đánh giá nhân viên cuối năm của Hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H2-2.3-02	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 2.4	1	H2-2.4-01	Hồ sơ tuyển sinh học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư

	2	H2-2.4-02	Nội quy học sinh, kết quả thi đua các lớp hàng tuần	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	H2-2.4-03	Hồ sơ đối thoại giữa học sinh với lãnh đạo nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	H2-2.4-04	Sổ ghi chép tình hình và vụ việc của học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giám thị	Giám thị
	5	H2-2.4-05	Danh sách học sinh giỏi văn hóa, phong trào cấp trường, cấp quận, cấp thành phố	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
Tiêu chí 3.1	1	H3-3.1-01	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường		Ủy ban nhân dân Quận 12	Hiệu trưởng
	2	H3-3.1-02	Hình ảnh khuôn viên nhà trường	Năm 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	3	H3-3.1-03	Hình ảnh cổng trường, tên trường, tường rào	Năm 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	4	H3-3.1-04	Hợp đồng cung cấp suất ăn			
Tiêu chí 3.2	1	H3-3.2-01	Hình ảnh khối phòng hành chính – quản trị	Năm 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội

	2	H3-3.2-02	Hình ảnh khu vệ sinh giáo viên, học sinh (nam, nữ)	Năm 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	3	H3-3.2-03	Hình ảnh khu vực để xe cho giáo viên, học sinh	Năm 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	4	H3-3.2-04	Hình ảnh phòng học	Năm 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	5	H3-3.2-05	Hình ảnh phòng học bộ môn	Năm 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
Tiêu chí 3.3	1	H3-3.3-01	Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt; nước uống	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Kế toán
	2	H3-3.3-02	Hình ảnh hệ thống công thoát nước	Năm 2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	3	H3-3.3-03	Hình ảnh hệ thống cấp điện			
	4	H3-3.3-04	Hình ảnh hệ thống phòng cháy, chữa cháy			
	5	H3-3.3-05	Hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Kế toán

	6	H3-3.3-06	Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	Kế toán
	7	H3-3.3-07	Danh mục thiết bị dạy học của nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Cán bộ thiết bị	Cán bộ thiết bị
Tiêu chí 4.1	1	H4-4.1-01	Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12	Hiệu trưởng
	2	H4-4.1-02	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh
	3	H4-4.1-03	Báo cáo sơ, tổng kết hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh
	4	H4-4.1-04	Hình ảnh Ban đại diện tham dự các ngày Lễ, sinh hoạt ngoại khóa	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	5	H4-4.1-05	Hồ sơ phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tiêu chí 4.2	1	H4-4.2-01	Hiệu trưởng tham mưu cho cấp ủy Đảng về kế hoạch phát triển nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H4-4.2-02	Kế hoạch phối hợp với phòng ban, hội, đoàn thể của ủy ban nhân dân phường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	H4-4.2-03	Phối hợp với phường, trung tâm y tế về phòng chống HIV, AIDS, ma túy	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	H4-4.2-04	Hồ sơ công tác khuyến học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	H4-4.2-05	Hình ảnh giáo dục truyền thống chăm sóc di tích, mẹ anh hùng	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
Tiêu chí 5.1	1	H5-5.1-01	Hồ sơ thực hiện các chuyên đề, sáng kiến các năm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	H5-5.1-02	Hình ảnh hoạt động dạy học	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội

Tiêu chí 5.2	1	H5-5.2-01	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	H5-5.2-02	Kế hoạch dạy phụ đạo	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	H5-5.3-01	Hồ sơ công tác giáo dục địa phương	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	H5-5.4-01	Hồ sơ hoạt động trải nghiệm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	H5-5.4-02	Hồ sơ hướng nghiệp, dạy nghề	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	H5-5.5-01	Hồ sơ hoạt động kỹ năng sống	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	2	H5-5.5-02	Hồ sơ hoạt động ngoại khoá	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.6	1	H5-5.6-01	Kết quả học lực, hạnh kiểm cuối năm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	H5-5.6-02	Thống kê tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	H5-5.6-03	Thống kê tỷ lệ bỏ học, lưu ban	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng